

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/DS-ST

Ngày 09/9/2019

*“ V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cum'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2019/TLST – DS ngày 11 tháng 3 năm
2019 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
34/2019/QĐXXST- DS, ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh H - Có mặt

Địa chỉ: khối A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Trần Ngô T và bà Nguyễn Thị T1 - Vắng mặt

Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Huỳnh Thanh H trình
bày:*

Ngày 05/12/2018 tôi có cho vợ chồng ông Trần Ngô T, bà Nguyễn Thị T1 vay
số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích vay để làm ăn, hẹn ngày 10/12/2018 trả đủ
số tiền trên. Khi vay vợ chồng ông T, bà T1 không cầm cố, thế chấp tài sản gì mà
chỉ viết giấy mượn tiền. Tôi xác định toàn bộ chữ ký, chữ viết “Trần Ngô T” và
“Nguyễn Thị T1” trong giấy mượn tiền mà tôi đã cung cấp cho tòa án là do ông
Trần Ngô T, bà Nguyễn Thị T1 trực tiếp viết, ký nhận. Từ thời điểm vay đến nay
ông Trần Ngô T, bà Nguyễn Thị T1 chưa trả cho tôi khoản tiền nào. Nay tôi đề
nghị Tòa án buộc ông Trần Ngô T, bà Nguyễn Thị T1 trả cho tôi số tiền gốc là
100.000.000 đồng, tôi không yêu cầu lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Trần Ngô T, bà Nguyễn Thị T1 đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được, mở phiên họp vắng mặt ông T, bà T1.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463; Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thanh H.

Buộc ông Trần Ngô T, bà Nguyễn Thị T1 trả cho ông Huỳnh Thanh H số tiền là 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Trần Ngô T, Nguyễn Thị T1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

Ngày 05/12/2018 vợ chồng ông Trần Ngô T, bà Nguyễn Thị T1 có vay của ông Huỳnh Thanh H 100.000.000 đồng hẹn đến ngày 10/12/2018 trả số tiền trên. Do ông T và bà T1 vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký Trần Ngô T và Nguyễn Thị T1. Tại bản kết luận giám định số 43/PC09 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký và chữ viết đứng tên Trần Ngô T tại giấy nhận nợ so với chữ ký, chữ viết trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Chữ viết đứng tên Nguyễn Thị T1 tại giấy nhận nợ so với chữ viết trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh H buộc ông Trần Ngô T và bà Nguyễn Thị T1 trả cho ông 100.000.000 đồng là có căn cứ.

Do yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết Trần Ngô T và chữ viết Nguyễn Thị T1 là có căn cứ nên buộc ông Trần Ngô T và bà Nguyễn Thị T1 trả cho ông Huỳnh Thanh H toàn bộ chi phí giám định là 5.040.000 đồng.

Về án phí: Ông Trần Ngô T và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí do yêu cầu của ông Huỳnh Thanh H được chấp nhận.

Ông Huỳnh Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H.

Buộc ông Trần Ngô T và bà Nguyễn Thị T1 phải trả cho ông Huỳnh Thanh H số tiền 100.000.000 đồng.

“Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Ông Trần Ngô T và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007078 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án huyện Cư M'gar.

Về chi phí giám định: Vợ chồng ông Trần Ngô T và bà Nguyễn Thị T1 phải liên đới chịu 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định. Ông Huỳnh Thanh H được nhận lại 5.040.000 đồng chi phí giám định tài liệu khi thu được từ vợ chồng ông Trần Ngô T và bà Nguyễn Thị T1.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ VĂN THA